

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2023/HNGĐ-ST

Ngày 07-9-2023

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhạn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trịnh Thị Sớm;

Bà Đặng Thị Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 71/2023/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 7 năm 2023 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 728/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Hồng S, trú tại: B, Tổ Q, Ấp T, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt tại phiên tòa (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, trú tại: Thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 4 năm 2023 và bản tự khai của nguyên đơn chị Nguyễn Hồng S trình bày:

Chị S xây dựng hạnh phúc với anh Nguyễn Văn T trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 07 tháng 10 năm 2003 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại Ấp 11, xã B, huyện L,

tỉnh Đồng Nai. Vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, anh T chơi bời, không quan tâm đến vợ con mặc dù chị đã khuyên can nhưng anh T không thay đổi, vợ chồng thường xảy ra cãi nhau, cuộc sống không hạnh phúc và đã sống ly thân nhau nhiều năm, hai bên không còn quan tâm nhau vì tình cảm vợ chồng không còn. Chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh Nguyễn Văn T. Về con chung: Chị S trình bày chị và anh T có 01 con chung là Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 24 tháng 8 năm 2003, hiện con trên 18 tuổi đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T có lời khai thể hiện: Anh nhất trí lời khai của chị Nguyễn Hồng S về thời gian và điều kiện kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm nên anh đã sống ly thân với chị S 17 năm, hai bên không còn liên lạc, không quan tâm đến nhau. Nay chị S đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh đồng ý. Về con chung: Anh T nhất trí vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 24 tháng 8 năm 2003, hiện con trên 18 tuổi đã trưởng thành nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Anh T trình bày anh và chị S không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị Nguyễn Hồng S và bị đơn anh Nguyễn Văn T đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho chị Nguyễn Hồng S được ly hôn anh Nguyễn Văn T. Về con chung: Chị S và anh T có 01 con chung là Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 24 tháng 8 năm 2003, hiện đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Chị S và anh T không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Chị S phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Hồng S có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh Nguyễn Văn T. Anh T có nơi cư trú tại thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

[2] Nguyên đơn chị Nguyễn Hồng S và bị đơn anh Nguyễn Văn T đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Hồng S và anh Nguyễn Văn T.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Hồng S và anh Nguyễn Văn T xây dựng hạnh phúc với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 07 tháng 10 năm 2003 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai được xác định là hôn nhân hợp pháp. Anh chị chung sống với nhau tại tỉnh Đồng Nai và có 01 con chung. Quá trình chung sống chị S anh T xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, cách sống không phù hợp nhau, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên cuộc sống không hạnh phúc và sống ly thân nhau nhiều năm, hai bên không còn quan tâm, liên lạc đến nhau. Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị S và anh T đã kéo dài, không còn khả năng đoàn tụ với nhau. Chị S xin ly hôn, anh T đồng ý ly hôn nên Hội đồng xét xử, xử cho chị Nguyễn Hồng S được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

[4] Về con chung: Chị S và anh T có 01 con chung là Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 24 tháng 8 năm 2003, hiện đã trưởng thành nên chị S và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị S và anh T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Hồng S phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 235 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 51, 53, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Chị Nguyễn Hồng S được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Hồng S phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Hồng S đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005728 ngày 10 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Hồng S đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo bản án: Chị Nguyễn Hồng S và anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- UBND xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nhạn